**MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG GIẢNG DẠY TẠI KHOA
THÔNG TIN – TRUYỀN THÔNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG**

**Đào Thị Phấn**

Khoa Thông tin – Truyền thông, Trường đại học Kiên Giang

*dtphan@vnkgu.edu.vn*

***TÓM TẮT*** *— Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “Dù khó khăn đến đâu cũng phải cố gắng dạy thật tốt, học thật tốt. Muốn có trò giỏi thì phải có thầy giỏi". Tù đó, việc dạy tốt và học tốt là điều vô cùng quan trọng đối với cả thầy và trò, vì nó có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đào tạo của nhà trường. Để dạy tốt thì việc tìm hiểu, vận dụng các mô hình, phương pháp dạy học tích cực, … vào trong quá trình giảng dạy là điều rất cần thiết. Từ đó, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Hiện nay, chất lượng giáo dục cần phải được gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động, với xu thế của thời đại và đặc biệt cần tập trung vào việc phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học. Nhưng với một trường đại học như đại học Kiên Giang chúng ta, tuổi đời còn khiêm tốn thì không tránh khỏi những khó khăn. Bài tham luận này nêu ra các khó khăn mà bản thân là một giảng viên của trường nhận thấy được trong quá trình giảng dạy tại trường, đồng thời trình bày giải pháp và đề xuất với mong muốn tăng hiệu quả của việc dạy và học.*

***Từ khoá*** *— khó khăn, giảng dạy trường đại học Kiên Giang.*

1. **GIỚI THIỆU**
	1. **Giới thiệu mục đích yêu cầu**

Đào tạo theo học chế tín chỉ là một trong 7 bước đi quan trọng trong lộ trình đổi mới giáo dục đại học của Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020. Về cơ bản, trường Đại học Kiên Giang chúng ta đã và đang áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ, tính đến nay đã có 5 khóa sinh viên theo học. Học chế tín chỉ tuy ra đời đã lâu, nhưng mỗi trường áp dụng lại theo một cách khác nhau, là một trường đại học mới thành lập với đội ngũ giảng viên đa số là trẻ, kinh nghiệm chưa nhiều, nên nhà trường không khỏi vướng phải những khó khăn trong quá trình quản lý cũng như là việc dạy và học của các giảng viên và sinh viên. Bài tham luận này với mục đích nêu ra một số khó khăn mà bản thân nhận thấy được trong quá trình giảng dạy tại trường, đồng thời đóng góp một số ý kiến để việc giảng dạy hiệu quả hơn.

* 1. **Thực trạng**

Do đặc thù của học tín chỉ, thời lượng giảng dạy trên lớp của giảng viên rút ngắn hơn so với đào tạo, từ đó có thể dẫn đến mối quan hệ giữa sinh viên và giảng viên, giữa sinh viên và sinh viên trong cùng một Khoa cũng ít đi, không được chặt chẽ nhiều nữa. Ngoài ra, các giáo viên cố vấn cũng chưa thực sự dành được nhiều thời gian để tham gia vào hầu hết các hoạt động của lớp, gắn kết của sinh viên qua các hoạt động học tập và hoạt động phong trào hạn chế hơn so với đào tạo theo hệ niên chế. Đa số sinh viên từ phổ thông bước vào môi trường đại học còn nhiều bỡ ngỡ, chưa quen với việc tự học là chủ yếu nên không thấy hứng thú với các môn học. Ngoài ra, giảng dạy với phương pháp thuyết giảng chủ đạo trong giờ lý thuyết, khi thực hành trong phòng máy tính thì nhiều máy tính chạy không ổn định, các thủ tục hành chính rườm rà,…Tất cả các điều nêu trên đều ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng của việc dạy và học sao cho đúng với định hướng nghề nghiệp của sinh viên.

* 1. **Vấn đề đặt ra**

Từ thực trạng trên, để quá trình dạy và học đạt kết quả mong muốn ngoài sự nhiệt tình phối hợp giữa khoa, các phòng ban, giảng viên và sinh viên để nhận diện các nguyên nhân, đề xuất giải pháp; còn cần sự nỗ lực, quyết tâm, kiên trì, tận tình giảng dạy của các giảng viên; và quan trọng nhất vẫn là sự siêng năng học tập, đặt ra mục tiêu cho bản thân mình của từng sinh viên.

**II. CÁC KHÓ KHĂN TRONG GIẢNG DẠY VÀ GIẢI PHÁP**

1. **Các khó khăn, hạn chế trong giảng dạy**

*Phương pháp giảng dạy truyền thống*

Hiện tại, đa số các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành với số lượng giờ dạy trên lớp lý thuyết nhiều hơn hoặc bằng số giờ thực hành. Các giảng viên dạy với phương pháp thuyết giảng là chủ yếu. Một số giảng viên có kết hợp với minh họa trên máy tính, cho sinh viên làm bài tập nhóm và cho sinh viên thuyết trình. Tuy nhiên, việc đánh giá bài tập nhóm và thuyết trình chưa thật sự hiệu quả, vì làm sao biết kết quả đó là do 1 sinh viên làm hay cả nhóm làm, khi chỉ có một người lên báo cáo kết quả cho cả nhóm.

*Sinh viên còn thụ động*

Thực tế cho thấy, với các lớp chuyên ngành công nghệ thông tin, đa số chỉ 2/3 sinh viên của lớp đi học khá đều. Tuy nhiên, trong 2/3 sinh viên này, chỉ có vài em là có làm bài tập về nhà. Trong giờ học, sinh viên rất ít xung phong phát biểu xây dựng bài; khi giảng viên chỉ định thì nhiều em chỉ đáp lại rằng “em không biết”, hay “em chưa làm”. Sinh viên vẫn còn tư tưởng “làm bài tập có chấm điểm thì mới làm”.

Từ đó dẫn đến khoảng 1/3 sinh viên tiếp nhận không đầy đủ, đúng kiến thức nhiều môn học, đặc biệt là các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Nội dung bài mới có liên quan đến nội dung bài cũ, nhưng kiến thức bài cũ chưa lĩnh hội được thì kiến thức bài mới các em càng khó tiếp thu hơn. Do vậy dễ dẫn đến sự chán học, không lên lớp học.

Kết quả của quá trình học như trên sẽ dẫn đến kết quả thi không tốt. Nhiều em có thể qua môn đó nhưng với số điểm chưa đạt 5. Các em nợ môn sẽ bị tăng áp lực đến việc học tập cho các học kỳ sau vì phải vừa học môn mới vừa phải trả nợ môn. Nếu không có kế hoạch trả nợ môn thì các em sẽ không kịp ra trường đúng thời hạn. Đặc biệt, các em năm cuối, sau khi thực tập thì có các cơ hội việc làm, một số em sau khi đi làm rồi lại quên việc trả nợ. Như vậy làm lãng phí cả 4 năm học tập của mình.

*Phòng thực hành máy tính chưa ổn định*

Phòng máy tính được bố trí 50 máy tính. Nhưng không phải tất cả đều hoạt động, có những máy không khởi động được; có máy lại thiếu phần mềm cần dùng để thực hành. Nhiều máy tính chạy không ổn định, sinh viên đang làm bài, máy tính tự động khởi động lại. Khi thực hành thì việc máy tự khởi động lại cũng chấp nhận được, nhưng khi sinh viên đang dùng máy tính để làm bài thi học kỳ thì sẽ gây một số phiền phức.

*Đề xuất chưa được xử lý kịp thời*

Ở đây nêu ra một trường hợp nhỏ, trong một phòng máy tính, dây cáp VGA nối máy chiếu với máy tính bị hư hơn một học kỳ mà chưa được thay, khi hỏi người phụ trách phòng máy thì được trả lời rằng “đã đưa đề xuất nhưng chưa thấy giải quyết”. Trong phòng thực hành, máy chiếu là một công cụ rất quan trọng hỗ trợ giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hành, đặc biệt với ngành công nghệ thông tin, giảng viên làm mẫu hay tất cả bài thực hành đều thực hiện trên máy tính.

1. **Nguyên nhân**
* Phương pháp truyền đạt của giảng viên chưa khơi dậy được tính tích cực của sinh viên.
* Đa số sinh viên chưa có mục tiêu, động cơ học tập rõ ràng dẫn đến chưa hăng say, tích cực với các môn học.
* Mối liên hệ giữa sinh viên với giảng viên và khoa chưa chặt chẽ.
1. **Giải pháp**

Giảng viên, sinh viên, khoa và các phòng ban cần có sự phối hợp chặt chẽ đề ra phương hướng giải quyết với các hành động cụ thể và quyết tâm tuân thủ thực hiện. Đồng thời phải có sự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện để bổ sung, sửa đổi kịp thời.

1. **Các công việc cần triển khai cụ thể**
* Lãnh đạo khoa phổ biến cho sinh viên chương trình học, cơ hội việc làm ngay từ năm đầu tiên và các cố vấn học tập nhắc lại vào mỗi học kỳ để các em biết được tiến độ của mình. Cố vấn học tập tư vấn cho các em để các em đặt ra mục tiêu học tập cho mình.
* Giảng viên tìm hiểu, áp dụng phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với môn học và đặc điểm của lớp sinh viên vì sinh viên mỗi lớp có thể có khả năng tiếp thu khác nhau.
* Khoa tổ chức dự giờ, đóng góp ý kiến, có tổng kết và kiểm tra, đánh giá sự thay đổi của các giảng viên.
* Giảng viên tham khảo thêm tài liệu liên quan đến môn giảng dạy để cập nhật bài giảng; tăng cường nghiên cứu khoa học để có những dẫn chứng thực tế cho bài học.
* Khoa và các phòng ban phối hợp, sắp xếp sao cho xử lý kịp thời các đề xuất liên quan công tác giảng dạy và học tập của sinh viên.
* Tăng cường kiểm tra phòng máy tính và khắc phục kịp thời.

**III. KẾT LUẬN**

Nhìn chung, dù là một trường đại học mới thành lập được 5 năm, nhưng mỗi năm đều tuyển sinh được trên dưới 1000 sinh viên, riêng khoa Thông tin- Truyền thông, mỗi năm tuyển sinh được khoảng 100 sinh viên (đạt 83% chỉ tiêu – 120 sinh viên). Đây là bước khởi đầu thành công của trường (khoa), mặc dù còn nhiều khó khăn, hạn chế trong quá trình giảng dạy và học tập nhưng chúng ta đặt chất lượng đào tạo lên hàng đầu với phương châm “dạy tốt, học tốt” thì chắc chắn sẽ tìm ra hướng giải quyết để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

*Đề xuất:* Với xu hướng đào tạo đại học gắn liền với thị trường lao động, thiết nghĩ, công nghệ thông tin là một ngành kỹ thuật thì sinh viên được “học đi đôi với hành” là một điều vô cùng cần thiết. Hiện tại, trong chương trình đào tạo ngành công nghệ thông tin, các môn cơ sở ngành và chuyên ngành đều có 2 phần, lý thuyết và thực hành. Tuy nhiên, sinh viên phải học hết lý thuyết rồi mới được thực hành thì thực sự chưa phù hợp lắm. Có những kiến thức cần phải “học xong vọc liền” thì sinh viên sẽ nắm rõ kiến thức và kỹ năng hơn. Chẳng hạn như môn Cơ sở dữ liệu, có một chương về SQL (Structured Query Language, ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc), nội dung giới thiệu về các cú pháp lệnh để tạo ra và truy vấn các đối tượng dữ liệu. Như vậy, nếu như kết hợp học lý thuyết và thực hành trong phòng máy tính sẽ hiệu quả hơn, vì sinh viên nghe giảng, xem minh họa xong có thể làm bài tập ngay trên máy tính sẽ giúp các em tiếp thu tốt hơn, hứng thú với môn học hơn. Vì thế, đề xuất được nêu ra cho các lãnh đạo xem xét là: đối với các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành mà cả lý thuyết và thực hành thì sắp lịch dạy cho giảng viên trong phòng máy tính từ 2/3 số giờ trở lên và phòng máy tính được trang bị thêm bảng viết để thuận tiện cho việc giảng dạy.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin, trường Đại học Kiên Giang
2. http://poi.htu.edu.vn/nghien-cuu/mot-so-kho-khan-trong-dao-tao-theo-hoc-che-tin-chi-o-cac-truong-dai-hoc-hien-nay.html.